

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020: NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TSKH. Nghiêm Vũ Khải
Nguyên Thứ trưởng Bộ KH&CN

Tóm tắt:

Bài viết giới thiệu những yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Một trong những yêu cầu đối với việc xây dựng, ban hành Chiến lược là phải xác định rõ những nhiệm vụ, yêu cầu đối với một văn bản chiến lược phát triển KH&CN, tránh sự trùng lặp cả về nội dung và hình thức văn bản với các loại văn bản khác như nghị quyết, chương trình, đề án... Trong quá trình dự thảo Chiến lược, Ban soạn thảo Chiến lược do Bộ KH&CN chủ trì đã nghiên cứu nhiều văn bản về phát triển KH&CN của nước ngoài như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan... Chiến lược của một số quốc gia không thiên về những mục tiêu cụ thể mà chủ yếu tập trung vào phân tích hoàn cảnh thực tế, mục tiêu phát triển quốc gia để từ đó đặt ra mục tiêu cần đạt được của KH&CN. Có thể nói những văn bản như thế nặng về nhận thức, triết lý lãnh đạo, chỉ đạo hơn là kế hoạch hành động. Vì vậy, một trong những yêu cầu đặt ra đối với Chiến lược lần này là vừa thể hiện được nguyên tắc, chủ trương phát triển KH&CN, vừa phải đề ra được mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

Chiến lược đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, trong đó có 3 nội dung trọng tâm là: 1) Đổi mới căn bản và toàn diện tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN, chính sách đầu tư và cơ chế tài chính; 2) Nâng cao năng lực KH&CN quốc gia, bao gồm xây dựng hệ thống cơ sở KH&CN và 3) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng; gắn nhiệm vụ nghiên cứu KH và phát triển CN với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội cấp quốc gia, vùng và địa phương.

Từ khóa: Chiến lược; Chiến lược phát triển KH&CN.

Mã số: 13112901

Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 là một văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp phát triển KH&CN của nước ta đến năm 2020.

Sau khi Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020 (sau đây gọi là Chiến lược) được phê duyệt, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 (Nghị quyết 20) về phát triển KH&CN; Quốc hội đã thông qua Luật KH&CN ngày 18/6/2013. Như vậy,

chúng ta đã có hệ thống gồm 3 văn kiện lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong khoảng 10 năm tới.

1. Chiến lược là gì?

Theo Wikipedia, Chiến lược - “Strategy” có nguồn gốc tiếng Hy Lạp, (“στρατηγία” - *stratēgia*), có nghĩa là nghệ thuật chỉ huy quân sự thể hiện qua một kế hoạch quy mô lớn, nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu trong điều kiện chưa chắc chắn (uncertainty). Theo một cách giải nghĩa khác, chiến lược không phải là một kế hoạch mà là một âm mưu (attempt) để đạt được mục tiêu mong muốn bằng những phương pháp, phương tiện hiện có.

Dù có những lý giải khác nhau, nhưng khái quát lại chúng ta thấy rằng khi đưa ra và thực hiện một chiến lược thì cần:

- Có mục tiêu lớn vì sự tồn tại và phát triển trong tương lai;
- Xác định phương tiện và biện pháp có thể khả thi mà có thể tạo ra được vị thế, cục diện mới có lợi;
- Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, triển khai thực hiện nhằm phản ứng kịp thời với sự biến động của hoàn cảnh trong quá trình đạt đến mục tiêu đề ra.

Trước đây, khái niệm “Chiến lược” được sử dụng trong lĩnh vực quân sự. Hiện nay, người ta dùng thuật ngữ này cho nhiều lĩnh vực khác. Ví dụ: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược kinh doanh, Chiến lược tiếp thị...

Như vậy có thể khái quát như sau: *Chiến lược* là hệ thống các quan điểm, chủ trương và biện pháp để tạo ra thế và lực mới, những chuyển biến căn bản, làm thay đổi cục diện nhằm đạt được những mục tiêu lớn, có tính chất quyết định cho sự tồn tại và phát triển.

2. Yêu cầu đặt ra đối với Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 (Chiến lược)

Chiến lược đã được xây dựng trên cơ sở những bài học qua quá trình thực hiện Chiến lược Phát triển KH&CN Việt Nam đến năm 2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2003. Trình độ KH&CN của đất nước cũng đã được nâng lên đáng kể trong những năm qua. Tuy nhiên, những tồn tại, thách thức cũng rất lớn, Chiến lược lần này bên cạnh việc khắc phục những hạn chế trong giai đoạn trước, phải có được tầm nhìn mới, giải pháp mới phù hợp với bối cảnh trong nước, khu vực và thế giới; phải xác định được

khâu then chốt, tháo gỡ căn bản những nút thắt để phát triển KH&CN phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chúng ta có khá nhiều những văn kiện về chủ trương, chính sách phát triển KH&CN của Đảng và Nhà nước. Đó là những văn kiện Đại hội toàn quốc của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ chính trị, Ban Bí thư cũng như các văn bản pháp luật do Quốc hội, Chính phủ đã ban hành.

Trong quá trình dự thảo Chiến lược, Ban soạn thảo Chiến lược do Bộ KH&CN chủ trì đã nghiên cứu nhiều văn bản có tính chất văn bản chiến lược phát triển KH&CN của nước ngoài như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan... Chiến lược của một số quốc gia không thiên về những mục tiêu cụ thể mà chủ yếu tập trung vào phân tích hoàn cảnh thực tế, mục tiêu phát triển quốc gia để từ đó đặt ra mục tiêu cần đạt được của KH&CN. Có thể nói những văn bản như thế tập trung vào nhận thức, triết lý lãnh đạo, chỉ đạo hơn là kế hoạch hành động. Vì vậy, một trong những yêu cầu đặt ra đối với Chiến lược lần này là vừa thể hiện được chính sách, chủ trương phát triển KH&CN, vừa phải đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm trong và ngoài nước, việc xây dựng Chiến lược đã bảo đảm các nguyên tắc chủ yếu sau đây:

- Quán triệt chủ trương, chính sách phát triển KH&CN của Đảng và Nhà nước;
- Bảo đảm sự thống nhất và tính khả thi của mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chiến lược;
- Phù hợp với hoàn cảnh trong nước và quốc tế; đồng thời có tính mục đích cao nhằm tạo được những bước đột phá trong việc nâng cao năng lực KH&CN quốc gia.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm phục vụ phát triển khoa học và công nghệ đề ra trong Chiến lược

Thứ nhất là đổi mới căn bản và toàn diện tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN, chính sách đầu tư và cơ chế tài chính. Theo Chiến lược cũng như Nghị quyết 20, đầu tư cho KH&CN “là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp”; “ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển KH&CN”². Ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ quan trọng của quốc gia và phục vụ mục đích công ích. Nhà nước sẽ áp dụng biện pháp ưu đãi để huy động nguồn lực ngoài nhà nước, thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ

toàn bộ hoạt động KH&CN. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được coi là trung tâm của đổi mới sáng tạo.

Hiện nay, tổng chi cho KH&CN mới chỉ đạt dưới 1% GDP, không đáp ứng yêu cầu. Nguồn kinh phí hạn hẹp lại phải chia ra quá nhiều mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ nên khó tránh khỏi dàn trải, nửa vời. Cũng vì nguồn lực tài chính hạn hẹp mà chúng ta chưa có được những chương trình KH&CN quy mô lớn, dài hạn. Mục tiêu của Chiến lược là đầu tư toàn xã hội cho KH&CN đạt 1,5% GDP vào năm 2015 và 2% vào năm 2020.

Thứ hai là nâng cao năng lực KH&CN quốc gia, bao gồm xây dựng hệ thống cơ sở KH&CN (các trung tâm nghiên cứu, trang thiết bị nghiên cứu, ứng dụng) và phát triển nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài KH&CN.

Nhà khoa học là chủ thể, trung tâm của phát triển. Phải mạnh dạn áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp để giải phóng và phát huy sức sáng tạo của nhà khoa học. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ là một trong những biện pháp để bảo đảm lợi ích chính đáng của tác giả có phát minh, sáng chế. Bên cạnh lợi ích kinh tế, nhà khoa học phải được tôn vinh và bảo đảm đầy đủ quyền tự do sáng tạo phục vụ lợi ích của đất nước. Cần thực sự quan tâm đào tạo, hình thành các nhóm nhà khoa học trẻ xuất sắc. Bên cạnh chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài, Chiến lược cũng đặt ra yêu cầu nâng cao trách nhiệm, tinh thần tận tụy phục vụ sự nghiệp chấn hưng nền khoa học nước nhà của các nhà khoa học.

Trong một thế giới toàn cầu hóa phát triển mau lẹ với những cơ hội và thách thức đan xen thì cuộc giành giật nhân tài KH&CN đang diễn ra gay gắt. Có được lực lượng nhân tài xuất sắc là điều kiện quyết định nắm được lợi thế trong cạnh tranh, phát triển nền kinh tế tri thức, khẳng định vị trí quốc tế. Hiện nay, nước ta có một số lượng khá lớn các cử nhân, kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo trong và ngoài nước với ngành nghề đa dạng thuộc nhiều thế hệ. Trong một số lĩnh vực như y dược, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, khoa học cơ bản chúng ta có những nhóm, tập thể KH&CN khá mạnh đạt tầm khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, nhân lực KH&CN nói chung còn tản mạn, chưa được tập hợp để thực hiện nhiệm vụ KH&CN lớn quốc gia. Nhiều người sau khi được đào tạo rất cơ bản thì hoặc tìm cơ hội ở lại nước ngoài lâu dài, hoặc chuyển sang nghề khác. Đây là sự lãng phí, tổn thất rất lớn.

Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản hướng dẫn đã cụ thể hóa yêu cầu phát triển và trọng dụng nhân lực KH&CN bằng những cơ chế có tính đột phá.

Thứ ba là đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng; gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia, vùng và địa phương.

Những bất cập trong cơ chế quản lý, hoạt động KH&CN thể hiện từ khâu xác định nhiệm vụ KH&CN, khâu tuyển chọn, giao nhiệm vụ đến đánh giá, nghiệm thu và ứng dụng. Cho đến gần đây, nhiệm vụ KH&CN chưa bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhiều yêu cầu thiết yếu của quốc gia, ngành và địa phương; chưa hướng đến sản phẩm cuối cùng có thể thương mại hóa, ứng dụng; chưa gắn kết giữa nghiên cứu, triển khai, ứng dụng để tạo thành chuỗi sản phẩm KH&CN, tạo được hiệu quả tổng hợp, lan tỏa góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Trong Chiến lược cũng như Luật KH&CN năm 2013 đã thể hiện khá chi tiết, cụ thể những đổi mới căn bản cơ chế quản lý, hoạt động KH&CN nhằm xác định đúng nhiệm vụ, tuyển chọn và giao đúng tổ chức cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Từ đó sẽ khắc phục được những tồn tại như đầu tư dàn trải, nửa vời, sai mục đích dẫn tới thiếu hiệu quả. Đồng thời tập trung đầu tư cho một số nhiệm vụ KH&CN có quy mô, tầm vóc ngày càng lớn và có tính đột phá, tạo động lực làm thay đổi năng suất, chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa và của cả nền kinh tế.

Bộ KH&CN, với chức năng quản lý nhà nước của mình đã chủ trì soạn thảo Dự án Luật KH&CN năm 2013 và Luật đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XIII, có hiệu lực từ 01/01/2014. Bộ đang khẩn trương triển khai kế hoạch triển khai Chiến lược, chuẩn bị các văn bản hướng dẫn Luật để kịp thời thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra trong Chiến lược, Nghị quyết 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng như Luật KH&CN năm 2013./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. Đảng cộng sản Việt Nam. (1996) *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) số 02-NQ/HNTW, ngày 24/12/1996 Về định hướng chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*
2. Đảng cộng sản Việt Nam. (2012) *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) số 20-NQ/TW ngày 01/01/2012 về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
3. Thủ tướng Chính phủ. (2012) *Quyết định số 418/QĐ- TTg ngày 11/4/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020.*
4. Quốc hội. (2013) *Luật Khoa học và Công nghệ, số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013.*

Tiếng Anh:

5. Patterns in Strategy Formation Author(s): Henry Mintzberg Source: Management Science, Vol. 24, No. 9 (May, 1978), pp. 934-948
6. Mintzberg, Henry. (1994) *The Rise and Fall of Strategic Planning: Reconceiving the Roles for Planning, Plans, Planners*, Free Press, p. 458
7. *China's Medium and Long-Term Plan for the Development of Science and Technology (2006-2020)*.
8. *Fourth Basic Plan for Science and Technology 2011-2015*. Japan's Council on Science and Technology Policy, August 2011.
9. Rigby, R. (2012) *The Careerist: Strategic Thinking*. Financial Times, 20 May 2013.